TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng; ông Dương Văn Ngạn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 11/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 14/10/2024, đối với bị cáo:

Bùi Quang S - sinh năm 1978, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; HKTT: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh 1952; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Cao Thị Q, sinh 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 09/2022/HSST ngày 22/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2022 và các quyết định khác của bản án).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/8/2024 đến ngày 07/8/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo S*: Ông Nguyễn Ngọc T1 - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn K1, sinh năm

1975. Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: Anh Nguyễn Đức T2, sinh 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang S là người sử dụng ma túy Heroine và thuê trọ tại phòng trọ số 7 của chị Nguyễn Minh P, sinh năm 1980, ở thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 05 giờ ngày 04/8/2024, Phạm Văn K1, sinh năm 1975 ở thôn C (là bạn xã hội của S) đến phòng trọ của S chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, S mượn xe môtô BKS 34AA-265.17 của K1 nói đi có việc rồi đi đến khu vực cầu S, huyện L, tỉnh Bắc Ninh gặp và nhờ một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) làm nghề xe ôm mua cho 01 gói ma túy Heroine với số tiền 200.000 đồng và trả công cho người này 50.000 đồng. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, S mang gói ma túy Heroine về phòng trọ rủ K1 cùng sử dụng thì K1 đồng ý. S dùng bật lửa ga (có sẵn tại phòng trọ) hơ lửa dưới tờ giấy bạc sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp khói ma túy vào cơ thể trước rồi đưa cho K1 tự hơ lửa và sử dụng. Đến 07 giờ 05 phút cùng ngày, S và K1 sử dụng ma túy xong, S vo tờ giấy bạc vứt vào thùng rác trong phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc kích thước (1,2x0,6)cm bên trong bám khói muội màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ và xe môtô BKS 34AA-265.17.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu tìm chất ma túy đối với Bùi Quang S và Phạm Văn K1 đều dương tính với ma túy Heroine trong cơ thể.

Kết luận giám định số 942/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K2, Công an thành phố H kết luận: Tìm thấy dấu vết chất ma tuý Heroine trong gói giấy bạc thu tại phòng trọ của Bùi Quang S.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 10/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Bùi Quang S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Quang S từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/8/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy bạc kích thước (1,2x0,6)cm và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang S xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc và thuộc hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất từ 24 đến 25 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ 50 phút đến 07 giờ 05 phút ngày 04/8/2024, tại phòng trọ của Bùi Quang S ở thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương, S đã có

hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và ma túy Heroine để tổ chức cho Phạm Văn K1, sinh năm 1975 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy cũng như hành vi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo có hành vi dùng nơi ở của mình, chuẩn bị ma túy, dụng cụ để tổ chức cho Phạm Văn K1 sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Vận chuyển hàng cấm (đã được đương nhiên xóa án tích); bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ 01 gói giấy bạc và 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe môtô 34AA - 265.17 bị cáo S sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn M, sinh năm 1974 (anh trai của K1) cho K1 mượn, không biết bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 30/9/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh M là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn K1 không biết việc Bùi Quang S mượn xe đi mua ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng ma túy nên không đồng phạm với S về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông mua ma túy hộ S; chị Nguyễn Minh P không biết việc S tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Quang S và Phạm Văn K1. Ngày 13/08/2024 Trưởng Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151 và 152/QĐ-XPHC là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quang S.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bùi Quang S **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/8/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ đựng trong phong bì niêm phong số 942/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K2 - Công an thành phố H. (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 14/10/2024*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Quang S.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh K1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bảo chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến